

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 07/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Cường;

Ông Nguyễn Minh Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02 /2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn N, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Ấp Ti, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Lại Thị Đ; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày XX/11/2021 đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Doanh Thiêm L, sinh năm 1970, (có mặt).

Doanh Thị H, sinh năm 1973, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án số 01/2020/HNGĐ – ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước Quyết định. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Doanh Thị Nga và bị cáo Phạm Văn N. Giao con chung là cháu Phạm Minh N cho chị Nga trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Do phải đi làm xa nên chị Nga giao cháu N cho vợ chồng chị ruột của mình là chị Doanh Thị H và anh Doanh Thiêm L nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi biết sự việc

N không đồng ý và làm đơn tố cáo anh L và chị H bắt cóc cháu N gửi đến cơ quan điều tra. Ngày 22/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã có văn bản trả lời là vợ chồng anh L và chị H không có hành vi bắt cóc cháu N như đơn tố cáo của N. Sau đó, N tiếp tục làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con gửi đến Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng. Ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định đình chỉ vụ án với lý do: Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt.

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/6/2021 bị cáo Phạm Văn N đến nhà của vợ chồng anh L chị H tại Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước để gặp cháu N. Thấy nhà anh L đóng cửa, N gọi không có ai trả lời nên N sử dụng 01 khúc gỗ dài 1,2m, rộng 10cm, dày 04cm đập phá làm hư hỏng một số tài sản gồm 01 tấm kính cửa sổ kích thước 11,5x7,5x0,5cm, 04 tấm kính cửa chính kích thước 12x138x0,5, 01 cánh cửa sổ, 02 bộ khóa cửa loại 1,6m; 01 bộ song cửa và bộ phận tay vặn chốt khóa trên cánh cửa sổ bị vỡ, bộ phận tay vặn chốt khóa trên cánh cửa chính bị gãy vỡ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 99/KL-ĐG ngày 17/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: Tổng giá trị tài sản của vợ chồng anh Doanh Thiêm L và chị Doanh Thị H bị xâm hại là 6.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 khúc gỗ dài 1,2m, rộng 10cm, dày 04cm đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Doanh Thiêm L và chị Doanh Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 04/CT – VKS - BĐ ngày 11/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Phạm Văn N quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Phạm Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/6/2021 Phạm Văn N đã có hành vi dùng 01 khúc gỗ dài 1,2m rộng 10cm đập phá một số tài sản của gia đình anh Doanh Thiêm L và chị Doanh Thị H tại thôn 5, xã Bom Bo, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là cơ bản phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra và lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí đập phá làm hư hỏng và hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản tính coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo có con còn nhỏ, nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Doanh Thiêm L và chị Doanh Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Cần tịch thu tiêu hủy: 01 Khúc gỗ dài 1,2m rộng 10cm.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 tháng tù (sáu tháng tù), thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Khúc gỗ dài 1,2m rộng 10cm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh